

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH KIÊN GIANG

Số: 14 /BC-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kiên Giang, ngày 11 tháng 01 năm 2019

VĂN BẢN  
CÔNG VĂN ĐẾN  
Số: 199  
Ngày 18 tháng 01 năm 2019

**BÁO CÁO**

**Về kết quả cải thiện môi trường kinh doanh, đầu tư, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp giai đoạn 2016 – 2020**

- Phòng  
- Ban P. chế'

Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang nhận được Văn bản số 2700/PTM-VP ngày 21 tháng 11 năm 2018 của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) về việc báo cáo sơ kết tình hình thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020 (Nghị quyết số 35/NQ-CP).

18/1/19  
NTKD  
[Signature]

UBND tỉnh Kiên Giang báo cáo kết quả thực hiện như sau:

**I. VIỆC BAN HÀNH CÁC VĂN BẢN CHỈ ĐẠO CỦA TỈNH ĐỂ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 35/NQ-CP VÀ CAM KẾT ĐÃ KÝ VỚI VCCI**

Để triển khai thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP, UBND tỉnh đã chỉ đạo các cấp, các ngành tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để hỗ trợ doanh nghiệp phát triển sản xuất, kinh doanh; trong đó, đã ban hành một số văn bản: Chương trình hành động số 319/CTr-UBND ngày 26/8/2016 thực hiện Nghị quyết 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020; Kế hoạch số 64/KH-UBND ngày 03/6/2016 cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 – 2020 và định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; ký cam kết giữa tỉnh Kiên Giang với Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam về việc tạo lập môi trường kinh doanh thuận lợi cho các doanh nghiệp.

Thực hiện các Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ: Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 05/3/2018 về tiếp tục đẩy mạnh triển khai, thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 35/NQ-CP (Chỉ thị số 07/CT-TTg) và Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 04/9/2018 về đẩy mạnh hội nhập kinh tế quốc tế theo hướng hiệu lực và hiệu quả hơn (Chỉ thị số 26/CT-TTg), UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 120/KH-UBND ngày 13/7/2018 về triển khai thực hiện Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai, thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ và Chỉ thị số 26/CT - TTg ngày 06 tháng 6 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh; trong đó đã cụ thể nhiệm vụ đối với các sở, ban, ngành, địa phương và

các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện đồng bộ hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp để cải cách hành chính (CCHC), cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, hỗ trợ, thúc đẩy doanh nghiệp phát triển.

Bên cạnh đó, để triển khai thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ: Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 12/3/2015 về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2015 – 2016; Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP ngày 06/02/2017 về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2017, định hướng đến năm 2020 (Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP), UBND tỉnh đã ban hành các Kế hoạch như: Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 08/8/2016 thực hiện Nghị quyết số 19-2016/NQ-CP ngày 28/4/2016, của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2016-2017, định hướng năm 2020; Kế hoạch số 90/KH-UBND ngày 19/6/2017 Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP ngày 06/02/2017 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2017, định hướng đến năm 2020; Kế hoạch số 123/KH-UBND ngày 20/7/2018 thực hiện Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP, ngày 15/5/2018, của Chính phủ, về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2018 và những năm tiếp theo.

Về công tác tuyên truyền, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Thông tin và Truyền thông thường xuyên hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan báo chí, đài truyền thanh cấp huyện và trang thông tin điện tử của các cơ quan, địa phương tuyên truyền, cập nhật kịp thời các chủ trương, chính sách của Đảng, nhà nước và các giải pháp nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy pháp triển sản xuất, kinh doanh theo tinh thần của các Nghị quyết, Chỉ thị của Chính phủ nhằm thực hiện cam kết và giám sát đối với cam kết tạo lập môi trường kinh doanh thuận lợi cho các danh nghiệp.

Đồng thời, tuyên truyền, phổ biến phong trào thi đua lao động sản xuất, nêu gương điển hình tiên tiến các doanh nhân, doanh nghiệp. Tổ chức đối thoại công khai với cộng đồng doanh nghiệp, các nhà đầu tư và báo chí nhằm kịp thời nắm bắt thông tin nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp. Báo Kiên Giang đã thực hiện chuyên trang “Bạn đọc – Pháp luật mỗi tuần 02 trang và chuyên trang “Doanh nghiệp – Doanh nhân”, “Khởi nghiệp đồng hành”... bình quân hàng tháng có khoảng 10 tin. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh duy

trì hiệu quả chuyên mục “Pháp luật chính sách”, “Tur vấn pháp luật” với thời lượng từ 10 -15 phút.

## **II. KẾT QUẢ CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG KINH DOANH, ĐẦU TƯ, TẠO THUẬN LỢI CHO DOANH NGHIỆP**

**1. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Nghị quyết số 35/NQ-CP, Chỉ thị số 26/CT-TTg và Chỉ thị số 07/CT-TTg và cam kết đã ký với VCCI**

### **1.1. Cải cách hành chính tạo thuận lợi cho doanh nghiệp:**

Tỉnh đã tổ chức quán triệt và triển khai, chỉ đạo quyết liệt trong thực hiện các quy định, chỉ thị, kế hoạch và chỉ đạo có liên quan đến trách nhiệm người đầu trong công tác cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) của tỉnh.

Đến nay, 100% các cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh và 15/15 huyện, thành phố có Cổng thông điện tử được xây dựng, hoạt động có hiệu quả, hỗ trợ đắc lực cho công tác chỉ đạo, quản lý và điều hành của lãnh đạo các cấp, cung cấp kịp thời thông tin về kinh tế - xã hội. Nhiều phần mềm chuyên ngành đã được các cơ quan nhà nước chú trọng xây dựng và triển khai góp phần nâng cao năng lực quản lý điều hành, tăng cường tính minh bạch, công khai thông tin và chất lượng, hiệu quả phục vụ người dân, doanh nghiệp như: Hệ thống phần mềm quản lý hồ sơ CBCCV các cơ quan nhà nước; hỗ trợ đăng ký kinh doanh trực tuyến; phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu theo dõi thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao...

Tiếp tục triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong việc cung cấp dịch vụ công của các cơ quan hành chính nhà nước kết hợp phương thức thanh toán điện tử. Duy trì thực hiện cơ chế một cửa tại 21 cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh, 15/15 UBND cấp huyện, thành phố và 145/145 cấp xã, phường, thị trấn. Thực hiện dịch vụ công trực tuyến cung cấp 1.044 dịch vụ công mức độ 1 và 2; 330 dịch vụ công mức độ 3; 290 dịch vụ công mức độ 4. Thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích 1.008 thủ tục.

Thực hiện niêm yết, công khai minh bạch thủ tục hành chính và tiếp nhận phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính; triển khai liên thông quản phần mềm quản lý văn bản và điều hành được duy trì và phát huy hiệu quả, việc trao đổi, tra cứu thông tin, gửi nhận văn bản giữa cán bộ trong cùng đơn vị và cơ quan khác được nhanh chóng, kịp thời và tiết kiệm chi phí...Đến nay đã cập nhật và niêm yết công khai 100% các thủ tục

hành chính trên Cổng thông tin điện tử tỉnh và trên cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính; hiện nay trên địa bàn tỉnh có 2.030 thủ tục hành chính (trong đó, 1.625 thủ tục hành chính cấp tỉnh, 278 thủ tục hành chính cấp huyện; 133 thủ tục hành chính cấp xã).

Tỉnh đã thành lập và công khai đường dây nóng, hỏi đáp trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh để tiếp nhận phản ánh và hướng dẫn, giải đáp cho người dân và doanh nghiệp. Các công, trang thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh đã tổ chức mục Hỏi đáp theo quy định để phục vụ nhu cầu liên hệ, trao đổi với các tổ chức, doanh nghiệp để sử dụng.

Về công tác tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, nhà đầu tư: Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch phối hợp với Hiệp hội Doanh nghiệp và các sở, ngành tổng hợp các kiến nghị của doanh nghiệp phản ánh những khó khăn, vướng mắc để đề nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định. Các ý kiến chủ yếu tập trung phản ánh những vướng mắc như: Chi phí thuê đất, tín dụng, giải quyết thủ tục hành chính... Đến nay, các kiến nghị của doanh nghiệp đã được Ủy ban nhân dân tỉnh và các sở, ngành, đơn vị liên quan xem xét, giải quyết và trả lời khó khăn. Hàng năm Ủy ban nhân dân tỉnh và các sở, ngành trong tỉnh tổ chức 02 - 03 cuộc đối thoại doanh nghiệp, nhà đầu tư để kịp thời tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho doanh nghiệp, nhà đầu tư, đặt biệt là trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, giải quyết thủ tục hành chính, tạo niềm tin vững chắc cho các nhà đầu tư thực hiện dự án tại tỉnh. Ngoài đối thoại định kỳ, hàng quý Chủ tịch UBND tỉnh và các sở, ngành, đơn vị, Ủy ban nhân dân huyện Phú Quốc đã tổ chức đối thoại với doanh nghiệp trên địa bàn huyện Phú Quốc.

## **1.2. Đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ và đạo đức đội ngũ cán bộ công chức viên chức**

Thường xuyên chỉ đạo việc rà soát và bồi dưỡng hàng năm đối với cán bộ, công chức nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị cho cán bộ, công chức theo chức danh đã quy hoạch; tiếp tục thực hiện luân chuyển nội bộ, đánh giá cán bộ, công chức và xét tuyển theo quy định. Tổ chức các lớp bồi dưỡng kỹ năng giao tiếp, nâng cao năng lực thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Năm 2018, đã đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức nâng cao trình độ cho 24.955 lượt cán bộ, công chức, viên chức.

Triển khai thực hiện cải cách thủ tục hành chính thuộc các lĩnh vực liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp, tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp trong khởi nghiệp kinh doanh và đổi mới sáng tạo; chú trọng triển khai

chính quyền điện tử và nâng cao trình độ, đạo đức đội ngũ cán bộ, công chức viên chức trong thực hiện thủ tục hành chính. Chủ động xử lý kịp thời các phản ánh, kiến nghị của người dân, xác minh làm rõ phản ánh, kiến nghị liên quan đến cán bộ, công chức, viên chức có dấu hiệu vi phạm đạo đức công vụ, thiếu trách nhiệm trong thực thi công vụ.

### **1.3. Rà soát các quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, sản phẩm để điều chỉnh bổ sung loại bỏ cho phù hợp với thị trường và quyền kinh doanh của doanh nghiệp**

Trong năm 2018, Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Kiên Giang đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030. Đồng thời, tỉnh đã rà soát, phê duyệt các quy hoạch: Quy hoạch phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt, giai đoạn 2016 – 2025 và định hướng đến năm 2030; quy hoạch phát triển vận tải hành khách bằng xe taxi giai đoạn 2016 – 2025 và định hướng đến năm 2030; điều chỉnh, bổ sung quy hoạch thủy lợi phục vụ sản xuất nông nghiệp năm 2020 và định hướng đến năm 2030; điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển công nghiệp đến năm 2025, có xét đến năm 2030; quy hoạch công nghiệp, quy hoạch khu, cụm công nghiệp....

Công tác lập quy hoạch của tỉnh đã được cải thiện, các quy hoạch đã cập nhật, rà soát, bổ sung thêm nhiều thông tin đánh giá thực trạng theo hướng gắn với nhu cầu thị trường và đảm bảo quyền kinh doanh của doanh nghiệp; đã có quan tâm đến các mối quan hệ, tác động của đối tượng quy hoạch đến phát triển kinh tế - xã hội, phát triển ngành, lĩnh vực, vùng..., góp phần giúp tỉnh khai thác tốt tiềm năng, thế mạnh của từng ngành, lĩnh vực, vùng và lãnh thổ. Tuy nhiên chất lượng một số dự án quy hoạch vẫn còn hạn chế: Tính dự báo của các quy hoạch chưa cao, nhất là dự báo về thị trường đầu ra, năng lực cạnh tranh của các sản phẩm chủ lực của đối tượng quy hoạch; quy hoạch còn chưa theo kịp với các yếu tố khác quan như tiến bộ công nghệ, sự cạnh tranh của các doanh nghiệp, sản phẩm...

### **1.4. Xây dựng và triển khai các hoạt động hỗ trợ kết nối doanh nghiệp theo cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị**

Hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch của tỉnh được đẩy mạnh, nâng cao chất lượng và tăng cường công tác kết nối giao thương, thu hút đầu tư và quảng bá du lịch, hỗ trợ doanh nghiệp tham dự sự kiện, diễn đàn trong và ngoài nước để giới thiệu sản phẩm. Trong năm, tỉnh đã có một số các hoạt động xúc tiến thương mại tại nước ngoài có sự tham gia của một số doanh nghiệp trên

địa bàn như: Hoa Kỳ, Hàn Quốc, Australia, New Zealand, Nhật Bản, Lào, Indonesia, Campuchia. Qua các hoạt động, doanh nghiệp Kiên Giang kết nối với đối tác đến từ Lào, đề xuất khẩu các mặt hàng thủy sản, nước mắm, khai trương đường bay thẳng từ Phú Quốc – Kuala Lumpur (Malaysia).

Trong nước, ngành chức năng đã tổ chức, phối hợp tổ chức Hội chợ Thương mại khu vực miền Đông và Tây Nam bộ Phú Quốc – Kiên Giang; Hội chợ nông nghiệp công nghệ cao và nông sản an toàn ĐBSCL tại Kiên Giang, có sự tham gia của trên 100 doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh tham dự .... Đến thời điểm hiện nay, đã tổ chức 8 phiên chợ đưa hàng Việt về nông thôn, hải đảo tại các huyện Hòn Đất, Kiên Lương, Gò Quao, Giồng Riềng, Phú Quốc và Tân Hiệp, có khoảng 20 doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh tham dự.

Đối với các dự án đầu tư ngoài khu kinh tế, khu công nghiệp: Trong năm, cấp mới 03 chủ trương đầu tư cho 03 dự án, với vốn đầu tư là 200,53 tỷ đồng, diện tích 4,77 ha, lũy kế đến nay có 26 dự án đăng ký đầu tư với diện tích đăng ký 161,78 ha và vốn 3.958 tỷ đồng.

Đồng thời, đã thu hút 19 dự án (giảm 21 dự án so cùng kỳ), với vốn đăng ký 12.467,25 tỷ đồng (giảm 7.421,29 tỷ đồng so cùng kỳ), quy mô 454,5 ha; thu hồi 9 dự án do không thực hiện đúng cam kết. Đến nay toàn tỉnh có 749 dự án, tổng vốn đầu tư 527.314 tỷ đồng, diện tích 35.662,24 ha.

### **1.5. Đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa thông qua việc cung cấp các dịch vụ phát triển kinh doanh**

Triển khai kế hoạch trợ giúp đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV), tỉnh đã tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn ngắn hạn về khởi sự kinh doanh và quản trị doanh nghiệp với trên 100 lượt doanh nghiệp tham dự, tập huấn các chính sách thuế cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh thu hút trên 3.500 lượt người tham dự. Tổ chức tập huấn về kỹ năng khai thác thông tin, tìm kiếm thị trường cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Tổ chức 06 lớp phổ biến thông tin về Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh Kinh tế Á - Âu; nâng cao năng lực thiết kế và phát triển sản phẩm, văn hóa ứng xử trong giao tiếp quốc tế... có hơn 300 lượt cán bộ quản lý nhà nước, các hiệp hội, doanh nghiệp tham dự.

Tuyên truyền phổ biến, nâng cao nhận thức về sở hữu trí tuệ (SHTT) qua trang thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ, báo, đài và các cuộc hội thảo, tập huấn, khuyến khích các hoạt động phát triển tài sản trí tuệ của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Kiên Giang đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế thị

trường, hội nhập kinh tế quốc tế; hỗ trợ xác lập quyền SHTT cho các đặc sản, nông sản của các huyện trong tỉnh.

Việc hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện bảo hộ, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, phát triển tài sản trí tuệ cho doanh nghiệp: Công tác này được quan tâm thực hiện, giúp các tổ chức, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh tiếp cận với các nguồn hỗ trợ nghiên cứu. Đến nay, đã hỗ trợ đăng ký xác lập quyền cho 07 nhãn hiệu tập thể cho các địa phương trong tỉnh như: Dưa Hoàng kim Vĩnh Thuận; cá bớp Nam Dù, Kiên Hải; tiêu Hòn Tre; tôm khô Hà Tiên; chuỗi xiêm U Minh thượng; cua biển An Minh; tôm càng xanh Gò Quao; hỗ trợ các chủ sở hữu nhãn hiệu tập thể xây dựng các quy chế quản lý và phát triển 05 nhãn hiệu tập thể đã được xác lập quyền (đã có Giấy chứng nhận) như: Cỏ bàng Phú Mỹ, sò huyết An Biên - An Minh, hồ tiêu Vĩnh Hòa Hưng Bắc, hồ tiêu Ngọc Hòa Giồng Riềng, khóm Vĩnh Phước A Gò Quao với kinh phí là 1,06 tỷ đồng. Hướng dẫn 05 lượt doanh nghiệp công bố tiêu chuẩn cơ sở; 04 lượt doanh nghiệp công bố hợp chuẩn; 19 lượt doanh nghiệp ghi nhãn hàng hóa; 07 lượt doanh nghiệp đăng ký và sử dụng mã số mã vạch; 06 lượt doanh nghiệp công bố hợp quy; 03 lượt doanh nghiệp công bố phù hợp quy định an toàn vệ sinh thực phẩm. Hỗ trợ kinh phí cho 02 doanh nghiệp chứng nhận hợp quy 03 sản phẩm phân bón và xi măng; 08 doanh nghiệp thuộc Dự án Nâng suất chất lượng.

Thực hiện chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn đã hỗ trợ liên kết sản xuất – tiêu thụ lúa giữa nông dân và doanh nghiệp với 71.000 ha được ký hợp đồng bao tiêu sản phẩm. Đối với chính sách khuyến công, đến nay trên địa bàn tỉnh đã phê duyệt 05 đề án khuyến công địa phương, với kinh phí hỗ trợ là 01 tỷ đồng và trình phê duyệt 01 đề án khuyến công quốc gia với kinh phí hỗ trợ là 300 triệu đồng.

Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh đã chỉ đạo có hiệu quả các chương trình tín dụng theo hướng mở rộng tín dụng đi đôi với an toàn, chất lượng tín dụng; tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình Kết nối ngân hàng - doanh nghiệp; triển khai các giải pháp tháo gỡ khó khăn trong quan hệ tín dụng với khách hàng; tập trung vốn mở rộng tín dụng vào các lĩnh vực ưu tiên như nông nghiệp, xuất khẩu, công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao, khởi nghiệp doanh nghiệp; thực hiện công khai, minh bạch và tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế được tiếp cận tín dụng khởi nghiệp và kinh doanh theo cơ chế thị trường; thực hiện giảm lãi suất cho vay... Đến tháng 12/2018, tổng dư nợ cho vay là 68.200 tỷ đồng; thực hiện miễn giảm lãi suất cho 32 hợp đồng tín

dụng, với số tiền miễn giảm là 254 triệu đồng. Nợ xấu trong giới hạn an toàn là 0,88% so với tổng dư nợ cho vay.

## **2. Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp**

Thực hiện hiệu quả quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập trên địa bàn; công bố đường dây nóng và mở hộp thư điện tử tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của doanh nghiệp về tình trạng chồng chéo, trùng lặp, nhiễu, gây khó khăn cho doanh nghiệp trong hoạt động thanh tra kiểm tra.

Thực hiện Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp. Thanh tra tỉnh tham mưu xây dựng kế hoạch thanh tra hàng năm đúng theo hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ; đồng thời hướng dẫn Thanh tra của các sở, ngành, huyện, thành phố xây dựng kế hoạch thanh tra bám sát vào yêu cầu của cấp trên và tình hình thực tế tại địa phương, đơn vị; chủ động xử lý chồng chéo, trùng lặp giữa các đơn vị được thanh tra, từ đó chưa phát hiện trường hợp nào chồng chéo trong hoạt động thanh tra. Trong 02 năm, Thanh tra tỉnh đã tiến hành 08 cuộc thanh tra liên quan đến doanh nghiệp.

Tổ chức quán triệt và thực hiện Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 19/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường đấu tra chống buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất, kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng thuộc hàng dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, dược liệu và vị thuốc đông y cổ truyền; tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 41/NQ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về việc đẩy mạnh công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trong tình hình mới. Thực hiện công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng kém chất lượng trên địa bàn tỉnh, tính đến tháng 10/2018, đã kiểm tra 2.262 vụ, trong đó xử lý 367 vụ và thu nộp ngân sách nhà nước trên 7,7 tỷ đồng

## **3. Tình hình phối hợp thực hiện cam kết với VCCI**

Đánh giá về môi trường kinh doanh của tỉnh: VCCI đã tổ chức công bố Bảng xếp hạng Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2017, PCI tỉnh Kiên Giang xếp hạng 20/63 tỉnh thành giảm 7 bậc so với năm 2016, được xếp hạng trong nhóm có chất lượng điều hành kinh tế khá. Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh Kiên Giang đã phối hợp với VCCI – Chi nhánh Cần Thơ tổ chức Hội thảo về cải thiện môi trường kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh năm 2017 để lắng nghe những chia sẻ, phân tích của chuyên gia về kết quả PCI năm 2017 của tỉnh, đồng thời trao đổi thêm mô hình, thực tiễn tốt



trong việc triển khai thực hiện; trên cơ sở thảo luận giúp cho tỉnh đưa ra các giải pháp đột phá nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, cải thiện mạnh mẽ chỉ số PCI của tỉnh trong thời gian tới.

#### **4. Một số chỉ tiêu cụ thể**

##### **4.1. Đơn giản hóa thủ tục hành chính**

- Thủ tục thành lập doanh nghiệp, thủ tục đầu tư: Đã thực hiện cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục thành lập doanh nghiệp so với quy định hiện hành, theo đó thời gian đăng ký doanh nghiệp thành lập mới giảm từ 03 ngày còn 1,5 ngày; thời gian cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư là 15 ngày làm việc (thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư); thời gian giải quyết thủ tục hành chính về đầu tư thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh trên 35 ngày làm việc (thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư); khoảng 15-20% hồ sơ đăng ký doanh nghiệp sử dụng dịch vụ đăng ký kinh doanh qua mạng điện tử mức độ 3, 4.

- Tiếp cận đất đai: Thời gian cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Thời gian đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

- Đăng ký quyền sở hữu, sử dụng tài sản: Thời gian đăng ký quyền sở hữu sử dụng tài sản 30 ngày.

- Thời gian thông quan hàng hóa

+ 100% hồ sơ hải quan của doanh nghiệp được cơ quan hải quan tiếp nhận đăng ký, kiểm tra hồ sơ hải quan ngay sau khi người khai hải quan nộp, xuất trình.

+ Thời gian trung bình hoàn thành kiểm tra hồ sơ kể từ thời điểm cơ quan hải quan tiếp nhận đầy đủ hồ sơ hải quan (đối với trường hợp hàng hóa thuộc đối tượng kiểm tra chuyên ngành thì thời hạn hoàn thành kiểm tra thực tế hàng hóa được tính từ thời điểm nhận được kết quả kiểm tra chuyên ngành), thời gian trung bình giảm từ 01 đến 02 ngày.

+ Thời gian thông quan đối với hàng nhập khẩu là 38 giờ thấp hơn 3 giờ so với chỉ tiêu của Bộ Tài chính; đối với hàng xuất khẩu là 5 giờ thấp hơn 34 giờ so với quy định Bộ Tài chính.

+ Về thời hạn giải quyết hồ sơ miễn thuế: Đảm bảo thực hiện đúng thời hạn làm việc kể từ ngày tiếp nhận bộ hồ sơ miễn thuế đầy đủ, hợp lệ, cơ quan hải quan thực hiện giải quyết miễn thuế cho tổ chức, cá nhân.

- Cải cách thuế: Hiện nay, đã có 7.012 doanh nghiệp đang hoạt động thực hiện khai thuế điện tử đạt 100%; có 6.990 doanh nghiệp đã đăng ký tham gia sử dụng dịch vụ nộp thuế điện tử với cơ quan thuế đạt trên 98%. Cắt giảm thủ tục hành chính thuế xuống còn 165 bộ thủ tục, giảm số giờ giải quyết thủ tục hành chính thuế đến nay còn 117 giờ/năm.

Về hoàn thuế điện tử: Trong năm 2017 đã hoàn thuế cho 126 lượt doanh nghiệp với số tiền là 433,83 tỷ đồng, trong đó có 54 doanh nghiệp đăng ký hoàn thuế điện tử, số tiền đã hoàn thuế theo phương thức điện tử là 256 tỷ đồng, đạt 100%. Năm 2018 đã tiếp nhận 118 hồ sơ hoàn thuế GTGT và đã thực hiện giải quyết 118 hồ sơ đủ điều kiện hoàn với số tiền 356 tỷ đồng tất cả đều được thực hiện bằng phương thức điện tử, đạt 100%.

Quản lý rủi ro trong thanh tra, kiểm tra thuế: Trong năm 2017, ngành thuế tỉnh áp dụng các biện pháp nghiệp vụ, phân luồng và quản lý rủi ro đối với 750 doanh nghiệp; năm 2018, số doanh nghiệp thuộc diện quản lý rủi ro là 695 doanh nghiệp.

Kết quả xử lý khiếu nại: Việc giải quyết khiếu nại của người nộp thuế tại cơ quan thuế các cấp chính xác, khách quan, đúng thời hạn, đúng quy định của pháp luật. Ngành thuế đã công khai quy trình các bước giải quyết khiếu nại theo Quyết định số 1848/QĐ-TCT ngày 24/10/2017 của Tổng cục Thuế để người khiếu nại theo dõi, giám sát được tiến độ giải quyết của cơ quan thuế nhằm nâng cao tính minh bạch, chuyên nghiệp, thực hiện tốt trách nhiệm của cơ quan thuế trong việc giải quyết khiếu nại của người nộp thuế; tránh tình trạng quan liêu, chủ quan trong việc giải quyết khiếu nại của cơ quan thuế.

- Thực hiện rút ngắn thời gian tiếp cận điện: Rút ngắn thời gian tiếp cận điện năng đối với lưới điện trung áp còn 13 ngày; cấp Giấy phép xây dựng không quá 07 ngày làm việc đối với lưới điện trên không và không quá 10 ngày đối với lưới điện trung áp ngầm.

#### **4.2. Phát triển doanh nghiệp**

Tính đến ngày 15/12/2018 tổng số doanh nghiệp đăng ký mới là 1.529 doanh nghiệp với tổng vốn đăng ký là 36.954 tỷ đồng, tăng 22,1% về số lượng doanh nghiệp và tăng 3,2 lần về vốn so với năm 2016. Tổng số doanh nghiệp thực hiện thủ tục giải thể tự nguyện là 197 doanh nghiệp, giảm 22,7% so với năm 2016; số doanh nghiệp hoạt động trở lại trong năm là 168 doanh nghiệp, giảm 21,5% so với năm 2016.

#### **4.3. Đối thoại giữa chính quyền với doanh nghiệp**

Hàng năm, UBND tỉnh đã chủ trì đều đặn việc tổ chức Hội nghị gặp mặt, đối thoại doanh nghiệp với cộng đồng doanh nghiệp; tại hội nghị đối thoại đã có nhiều ý kiến đối thoại thẳng thắn, cơ bản các ý kiến của các doanh nghiệp được giải quyết ngay hội nghị.

Các cơ quan chức năng địa phương cũng đã ban hành kế hoạch và thường xuyên thực hiện đối thoại doanh nghiệp giữa lãnh đạo đơn vị với cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp. Nội dung đối thoại, tập trung hướng dẫn, giải quyết ngay những kiến nghị, đề xuất của doanh nghiệp liên quan đến nghiệp vụ trong lĩnh vực hoạt động từng đơn vị, đề xuất phương án giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính.

Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố đã tiếp tục thực hiện tốt việc hỏi đáp trực tuyến trên cổng thông tin điện tử của mình, đã tiếp nhận và hướng dẫn, giải quyết kịp thời, đầy đủ những kiến nghị, vướng mắc của doanh nghiệp.

Các sở, ngành đã rà soát, tổng hợp những khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về doanh nghiệp, về đầu tư, xây dựng, đất đai, tài nguyên và môi trường.... để có các văn bản cụ thể đề xuất kiến nghị với các Bộ, ngành Trung ương hướng dẫn, bổ sung, chỉnh sửa cho phù hợp, thuận lợi cho việc giải quyết các thủ tục hành chính cho các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp.

#### **4.4. Công khai, minh bạch thông tin**

Công khai, minh bạch trên Internet về thủ tục hành chính và niêm yết công khai tại trụ sở cơ quan, đơn vị nơi trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính. Chủ động bố trí, sắp xếp cán bộ có năng lực, trách nhiệm trong hướng dẫn chuẩn bị hồ sơ, tiếp nhận, xử lý các thủ tục hành chính đảm bảo đúng tiến độ quy định.

Các quy định, chính sách, quy hoạch của tỉnh và địa phương được công khai trên website của đơn vị, địa phương và liên tục được rà soát, bổ sung các thủ tục thường xuyên.

Đa số các đơn vị, cơ quan trong tỉnh có website và thực hiện giải quyết thủ tục hành chính.

#### **4.5. Phát huy hiệu quả của chính quyền điện tử**

Dịch vụ công trực tuyến: Cổng thông tin dịch vụ công trực tuyến của tỉnh ([dichvucong.kiengiang.gov.vn](http://dichvucong.kiengiang.gov.vn)) cung cấp đầy đủ các dịch vụ công trực tuyến của 40/40 cơ quan nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện với tổng số 2.048 dịch vụ công trực tuyến (trong đó: Mức độ 1, 2 là 1.428; mức độ 3 là 330; mức 4 là 290).

#### **IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM, THƯỜNG XUYÊN TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 35/NQ-CP TRONG NĂM 2019**

1. Tiếp tục thực hiện nghiêm các Nghị quyết của Chính phủ, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, cam kết giữa tỉnh Kiên Giang và Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam về việc tạo lập môi trường kinh doanh thuận lợi cho các doanh nghiệp.

2. Thành lập Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Kiên Giang và thực hiện có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

3. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức tỉnh, nhất là ở cấp cơ sở; xây dựng chính quyền cấp cơ sở ngày càng chuyên nghiệp, phục vụ nhân dân; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp cán bộ, công chức, viên chức, cơ quan, đơn vị tùy tiện đặt ra các quy định trái pháp luật, sai thẩm quyền và có những hành vi kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ, gây phiền hà, những nhiễu cho tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp.

4. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành và thực thi công vụ để tạo bước chuyển căn bản trong xây dựng chính quyền điện tử và hướng tới xây dựng nền hành chính hiệu quả, hiện đại, chuyên nghiệp, năng động, trách nhiệm và phục vụ; tiếp tục rà soát, đơn giản, cắt giảm các thủ tục hành chính không cần thiết.

5. Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra đồng bộ, tránh chồng chéo gây ảnh hưởng tới hoạt động doanh nghiệp, thực hiện đúng tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về công tác thanh tra doanh nghiệp; đảm bảo quyền bình đẳng của doanh nghiệp trước pháp luật.

#### **V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

- Ban hành bộ thủ tục thống nhất thực hiện các thủ tục về đầu tư, đất đai, môi trường, xây dựng.... theo hướng tinh gọn để áp dụng chung cho cả nước nhằm đơn giản các thủ tục hành chính, giảm chi phí thời gian và chi phí không chính thức.

- Tiếp tục rà soát các thủ tục hành chính được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật của Bộ, ngành Trung ương, bãi bỏ những thủ tục không còn

phù hợp, rút ngắn thời gian giải quyết và giảm chi phí thực hiện các thủ tục hành chính cho doanh nghiệp và thường xuyên rà soát các điều kiện đầu tư kinh doanh, kịp thời điều chỉnh để đảm bảo không chông chéo giữa các ngành, lĩnh vực.

- Sớm ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện các nội dung hỗ trợ theo quy định tại Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và tại Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 15/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Trên đây là báo cáo kết quả cải thiện môi trường kinh doanh, đầu tư, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp giai đoạn 2016 – 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang. /.

**Nơi nhận:**

- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam Chi nhánh Cần Thơ;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ngành: Tài chính, Khoa học và Công nghệ, Lao động- Thương binh và Xã hội, NHNN Chi nhánh tỉnh, Cục Thuế tỉnh, Thông tin và Truyền thông;
- LĐVP, P KTTH;
- Lưu: VT, nkguyen (01).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Thị Minh Phụng**

